

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về Tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Thông tư số 78/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn Quy định chi tiết thi hành Nghị định 117/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng phòng hộ;

Căn cứ Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TT-LT BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1883/TTr-SNV ngày 15 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Ban quản lý).

Trụ sở làm việc Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang bố trí; trang thiết bị, phương tiện làm việc do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang bố trí trên cơ sở tách ra từ Chi cục Kiểm lâm An Giang.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Vị trí, chức năng.

a) Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở và tài khoản riêng; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Lâm nghiệp.

b) Xác định cây trồng hợp lý, trồng rừng trên diện tích đất trống, nâng cao độ che phủ của rừng, phát huy khả năng của rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

c) Tham gia vào quá trình ổn định và phát triển cộng đồng dân cư, xã hội và kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống kinh tế cho người dân trong vùng dự án góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự xã hội cho vùng biên giới.

d) Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng thực hiện chức năng trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, phát huy các giá trị về thiên nhiên, duy trì bảo tồn các nguồn gen quý hiếm; xây dựng các mô hình sản xuất nông lâm - ngư kết hợp hiệu quả, bền vững để nhân rộng, nghiên cứu khoa học; cung ứng dịch vụ môi trường rừng đồng thời thực hiện công tác giao khoán rừng và đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý rừng phòng hộ và rừng đặc dụng hiện có của tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức lập quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng phòng hộ - đặc dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được duyệt; có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng dân cư địa phương, đồng thời căn cứ vào quy hoạch đầu tư được phê duyệt, Ban quản lý tiến hành lập các dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo các quy định.

c) Phòng, chống chặt phá rừng; phòng, chống săn, bắt, bẫy động vật rừng trái phép; phòng trừ sinh vật gây hại rừng; gây trồng rừng, chăm sóc và làm giàu rừng; phục hồi rừng, nâng cao chất lượng, giá trị của rừng; cho thuê rừng; xây dựng nội quy bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức quản lý, bảo vệ, xây dựng và khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên theo đúng quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ

môi trường, du lịch, di sản văn hoá, quy chế quản lý khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về công tác trồng rừng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng.

e) Xây dựng các hồ sơ thiết kế trồng rừng, tía thưa, khai thác rừng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên diện tích được giao.

h) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên lâm phần được giao.

i) Thực hiện công tác giao khoán rừng và đất lâm nghiệp theo quy định.

k) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong vùng qui hoạch lâm nghiệp thực hiện đúng các quy định của nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

l) Nghiên cứu xây dựng các mô hình sản xuất nông - lâm - ngư hiệu quả, bền vững không ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng.

m) Tổ chức hoặc liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân khác để tổ chức các hoạt động kinh doanh du lịch hoặc cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê, nhận khoán một phần rừng và môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái phù hợp với quy hoạch và theo quy định của pháp luật; thực hiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng

n) Tổ chức các biện pháp thu hút cộng đồng dân cư vùng đệm tham gia quản lý khu rừng đặc dụng và thực hiện dự án đầu tư vùng đệm; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập và tổ chức thực hiện dự án đầu tư vùng đệm; tham gia thẩm định các dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến các khu rừng đặc dụng.

o) Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

p) Quản lý tài chính, tài sản và cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp và theo các quy định của pháp luật.

q) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Ban quản lý:

- Lãnh đạo Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng có 01 Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu Ban quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban quản lý.

- Các Phó Giám đốc Ban quản lý là người giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

- Khi Giám đốc Ban quản lý vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban quản lý.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban quản lý do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Giang quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban quản lý (gọi tắt là các phòng), gồm 2 phòng:

- Phòng Hành chính, Tổng hợp.
- Phòng Kỹ thuật và Bảo vệ rừng.

c) Các tổ chức trực thuộc:

- Trạm quản lý rừng Đặc dụng Ba Thê - Núi Sập.
- Trạm quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng Cô Tô - Núi Dài.
- Trạm quản lý rừng Phòng hộ Núi Cẩm.
- Trạm quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng Phú Cường - Núi Sam.
- Trạm quản lý rừng Đặc dụng Trà Sư.

d) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban quản lý: Trung tâm cứu hộ động vật rừng và du lịch sinh thái Trà Sư thuộc Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng đề án thành lập trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định*).

đ) Các phòng, tổ chức trực thuộc Ban quản lý (trạm, trung tâm) có Trưởng phòng, Trưởng trạm, Giám đốc Trung tâm và không quá 02 Phó tùy tình hình thực tế và số lượng biên chế làm việc tại phòng, trạm, trung tâm.

2. Biên chế

a) Biên chế của Ban quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, phù hợp với quy định của pháp luật và nằm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức và các quy định của pháp luật có liên quan, hàng năm Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng xây dựng Đề án vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức; xây dựng kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc của Ban quản lý, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc Ban quản lý do Giám đốc Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Việc bố trí công tác đối với viên chức và người lao động tại Ban quản lý phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

đ) Việc điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức Ban quản lý do Giám đốc Ban quản lý quyết định theo phân cấp hoặc trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành khác có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng thực hiện các công tác tài chính, tài sản, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cân đối, điều chỉnh kế hoạch tài chính của các đơn vị có liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo Ban quản lý:

a) Xây dựng Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Ban quản lý trình Giám đốc Sở phê duyệt;

b) Bổ nhiệm, kiện toàn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Ban quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bổ trí, sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý theo quy định.

4. Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào danh mục vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức và năng lực của viên chức, người lao động để thực hiện việc sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy của Ban quản lý rừng; bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý

các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Ban quản lý rừng theo quy định;

b) Xây dựng Đề án vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật; xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Ban quản lý, Quy chế làm việc của Ban quản lý.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức trong Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 8 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (do có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm được quy định tại Điểm c, Khoản 3 Điều 3 Chương II Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 8/6/2016).

Điều 7. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Giám đốc Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CVP. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng NNPTNT các huyện, phòng KT thị xã, thành phố;
- Lưu: TH, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vương Bình Thạnh